

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F-46 COWL GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE GOLDWING (2021) · Dùng cho HONDA GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (2021)

Sơ đồ online:

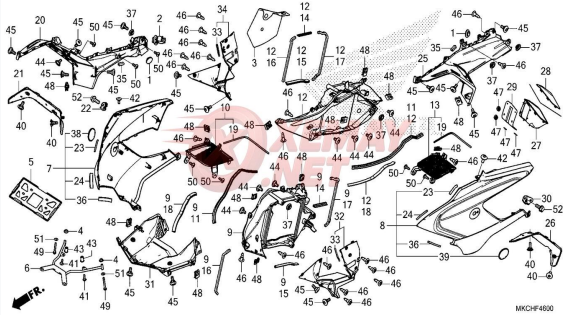
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-cowl-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000803> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thông kê nhanh

|                                      |                                |                                  |
|--------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|
| <b>Tổng số phụ tùng:</b> 44 chi tiết | <b>Có giá tham khảo:</b> 44/44 | <b>Tổng giá trị:</b> 38,706,559đ |
|--------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F-46 COWL GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM)



|               |                                                                       |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCNND0V0000803                                                       |
| Thương hiệu   | HONDA                                                                 |
| Dòng xe       | GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) |
| Năm SX        | 2021                                                                  |
| Loại hệ thống | FRAME                                                                 |
| Danh mục      | CATALOGUE GOLDWING (2021)                                             |
| Số phụ tùng   | 44 chi tiết                                                           |
| Tổng giá trị  | 38,706,559đ                                                           |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (44 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F-46 COWL GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM)**:

| #  | Tên phụ tùng                                             | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|----|----------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1  | Cao su bơm dầu 16712-MN5-000 HONDA GOLDWING              | 16712MN5000 | 1  | 55,195đ    |
| 2  | Kẹp ống nhiên liệu màu đen 16725-PNA-003 HONDA GOLDWING  | 16725PNA003 | 1  | 44,156đ    |
| 3  | Cao su chắn khí 17229-MKC-A00 HONDA GOLDWING             | 17229MKCA00 | 1  | 910,987đ   |
| 9  | Dẫn hướng ốp ngoài phải 64311-MKC-A00 HONDA GOLDWING     | 64311MKCA00 | 1  | 3,175,438đ |
| 10 | Ốp ngoài kết tản nhiệt phải 64312-MKC-A00 HONDA GOLDWING | 64312MKCA00 | 1  | 1,073,663đ |
| 11 | Gioăng dẫn khí A 64318-MKC-A00 HONDA GOLDWING            | 64318MKCA00 | 1  | 190,333đ   |

| #  | Tên phụ tùng                                             | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ      |
|----|----------------------------------------------------------|-----------------------------|----|-------------|
| 12 | Dẫn hướng khí trái 64321-MKC-A00 HONDA GOLDWING          | <a href="#">64321MKCA00</a> | 1  | 3,175,438đ  |
| 13 | Ốp ngoài kết tản nhiệt trái 64322-MKC-A00 HONDA GOLDWING | <a href="#">64322MKCA00</a> | 1  | 1,073,663đ  |
| 14 | Gioăng dẫn khí C 64323-MKC-A00 HONDA GOLDWING            | <a href="#">64323MKCA00</a> | 1  | 60,905đ     |
| 15 | Gioăng dẫn khí D 64324-MKC-A00 HONDA GOLDWING            | <a href="#">64324MKCA00</a> | 1  | 104,177đ    |
| 16 | Gioăng trước kết tản nhiệt 64328-MKC-A00 HONDA GOLDWING  | <a href="#">64328MKCA00</a> | 1  | 95,980đ     |
| 17 | Gioăng sau kết tản nhiệt 64331-MKC-A00 HONDA GOLDWING    | <a href="#">64331MKCA00</a> | 1  | 105,741đ    |
| 18 | Gioăng dẫn khí B 64332-MKC-A00 HONDA GOLDWING            | <a href="#">64332MKCA00</a> | 1  | 130,142đ    |
| 19 | Gioăng ốp kết tản nhiệt 64333-MKC-A00 HONDA GOLDWING     | <a href="#">64333MKCA00</a> | 1  | 91,101đ     |
| 20 | Thanh đẩy ốp phải A 64335-MKC-A00 HONDA GOLDWING         | <a href="#">64335MKCA00</a> | 1  | 1,572,269đ  |
| 21 | Thanh đẩy ốp phải B 64336-MKC-A00 HONDA GOLDWING         | <a href="#">64336MKCA00</a> | 1  | 383,052đ    |
| 22 | Giá đỡ thanh đẩy phải 64339-MKC-A00 HONDA GOLDWING       | <a href="#">64339MKCA00</a> | 1  | 120,382đ    |
| 23 | Gioăng ốp giữa trên 64341-MKC-A00 HONDA GOLDWING         | <a href="#">64341MKCA00</a> | 1  | 48,574đ     |
| 24 | Gioăng ốp giữa dưới 64342-MKC-A00 HONDA GOLDWING         | <a href="#">64342MKCA00</a> | 1  | 65,071đ     |
| 25 | Tấm thanh đẩy trái A 64345-MKC-A00 HONDA GOLDWING        | <a href="#">64345MKCA00</a> | 1  | 1,678,049đ  |
| 26 | Tấm thanh đẩy trái B 64346-MKC-A00 HONDA GOLDWING        | <a href="#">64346MKCA00</a> | 1  | 383,052đ    |
| 27 | Tấm phanh đỡ xe 64347-MKC-A00 HONDA GOLDWING             | <a href="#">64347MKCA00</a> | 1  | 450,365đ    |
| 29 | Cao su tấm phanh đỡ xe 64348-MKC-A00 HONDA GOLDWING      | <a href="#">64348MKCA00</a> | 1  | 115,502đ    |
| 30 | Giá đỡ thanh đẩy trái 64349-MKC-A00 HONDA GOLDWING       | <a href="#">64349MKCA00</a> | 1  | 120,382đ    |
| 31 | Ống trung tâm trên 64355-MKC-A00 HONDA GOLDWING          | <a href="#">64355MKCA00</a> | 1  | 18,104,326đ |
| 32 | Ốp trong phải 64365-MKC-A00 HONDA GOLDWING               | <a href="#">64365MKCA00</a> | 1  | 2,432,930đ  |
| 33 | Gioăng ốp trong 64366-MKC-A00 HONDA GOLDWING             | <a href="#">64366MKCA00</a> | 1  | 52,988đ     |
| 34 | Ốp trung tâm trong trái 64375-MKC-A00 HONDA GOLDWING     | <a href="#">64375MKCA00</a> | 1  | 573,775đ    |
| 35 | Cao su bảo vệ 77212-MFJ-D00 HONDA CB 1000                | <a href="#">77212MFJD00</a> | 1  | 46,366đ     |
| 36 | Gioăng cốp 81112-MCA-S40 HONDA GOLDWING                  | <a href="#">81112MCAS40</a> | 1  | 32,410đ     |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                        | Mã SKU       | SL | Giá lẻ   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|----------|
| 37 | Cao su đệm bầu lọc khí 83551-GE2-000 HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110, WINNER R                              | 83551GE2000  | 1  | 14,472đ  |
| 38 | Biển hiệu sản phẩm phải 86211-MJK-N20 HONDA GOLDWING                                                                                                                                | 86211MJKN20  | 1  | 855,854đ |
| 39 | Biển hiệu sản phẩm trái 86212-MJK-N20 HONDA GOLDWING                                                                                                                                | 86212MJKN20  | 1  | 855,854đ |
| 40 | Vít 5x14 90102-MKA-D80 HONDA CB 1000                                                                                                                                                | 90102MKAD80  | 1  | 67,460đ  |
| 42 | Vít 5x12 90106-MBY-000 HONDA GOLDWING                                                                                                                                               | 90106MBY000  | 1  | 60,715đ  |
| 43 | Đai ốc 90111-KW3-003 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500                                                                                                                            | 90111KW3003  | 1  | 62,963đ  |
| 44 | Vít đặc biệt 5x11 90114-KPH-700 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500                                                                                                                  | 90114KPH700  | 1  | 27,635đ  |
| 45 | Vít 5x15 90114-MKC-A00 HONDA REBEL 1100                                                                                                                                             | 90114MKCA00  | 1  | 84,503đ  |
| 46 | Chốt cài 90116-SP0-003 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, FUTURE 125, LEAD 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VISION 110, WAVE 110 | 90116SP0003  | 1  | 21,705đ  |
| 47 | Đai ốc vênh 3mm 90301-ST0-003 HONDA GOLDWING                                                                                                                                        | 90301ST0003  | 1  | 67,460đ  |
| 48 | Đai ốc kẹp 5mm 90677-KAN-961 HONDA CB 1000, DREAM 110, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125                                                                                     | 90677KAN961  | 1  | 60,192đ  |
| 50 | Vít tự ren 4x12 93903-24380 HONDA AIR BLADE, DREAM, SH, WAVE                                                                                                                        | 9390324380   | 1  | 14,472đ  |
| 51 | Vòng đệm 5mm 94101-05700 HONDA REBEL 500                                                                                                                                            | 9410105700   | 1  | 36,008đ  |
| 52 | Bu lông 6x16 95701-060-1608 HONDA LEAD, PCX, VISION                                                                                                                                 | 957010601608 | 1  | 10,854đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng GOLD WING 2021 \(GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM\)](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-cowl-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNNDOV0000803>

1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000803 để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-46 COWL GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000803). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-cowl-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000803>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-46 COWL GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000803)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-cowl-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000803>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-46 COWL GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000803)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-46-cowl-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000803>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-46 COWL GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000803)

Cập nhật lần cuối  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.